

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

VĨNH TUẤN

PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI
TẠI PHONG NHA-KẼ BÀNG, QUẢNG BÌNH

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 60.31.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2014

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. VÕ XUÂN TIẾN

Phản biện 1: TS. LÊ BẢO

Phản biện 2: PGS.TS. MAI VĂN XUÂN

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 23 tháng 02 năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin học liệu - Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Du lịch là một ngành kinh tế có tốc độ phát triển nhanh, có tỉ trọng đóng góp trong GDP cao. Du lịch được xem như là một ngành kinh tế hàng đầu để phát triển kinh tế của một tỉnh nói riêng cũng như của một quốc gia nói chung.

Quảng Bình là một tỉnh có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XIV đã định hướng : ” Ưu tiên phát triển du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế có tính đột phá của tỉnh”. Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XV tiếp tục khẳng định:” Phát triển du lịch từng bước trở thành 1 trong 4 ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, tập trung vào các trung tâm du lịch; từng bước xây dựng thương hiệu du lịch Quảng Bình; nâng cao chất lượng dịch vụ, đặc biệt coi trọng đa dạng hoá các loại hình du lịch, đặc biệt là loại hình DLST - hang động. Du lịch sinh thái tại Phong Nha- Kẻ Bàng đã có những bước phát triển đáng kể, tuy nhiên tốc độ chưa tương xứng với tiềm năng. Nhận thức được tính cấp thiết của vấn đề, bản thân tôi chọn đề tài “ Phát triển du lịch sinh thái tại Phong Nha- Kẻ Bàng, Quảng Bình” nhằm đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch sinh thái tại Phong Nha- Kẻ Bàng.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận liên quan đến phát triển du lịch
- Phân tích thực trạng du lịch sinh thái tại Phong Nha - Kẻ Bàng, Quảng Bình trong thời gian qua
- Đề xuất giải pháp để phát triển du lịch sinh thái tại Phong Nha - Kẻ Bàng trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Là những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến phát triển du lịch sinh thái tại Phong Nha - Kẻ Bàng, Quảng Bình.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về mặt nội dung: đề tài tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch sinh thái tại Phong Nha - Kẻ Bàng, Quảng Bình

- Về không gian: Các nội dung trên được tập trung nghiên cứu tại Phong Nha - Kẻ Bàng, Quảng Bình

- Về thời gian: Các giải pháp được đề xuất trong luận văn có ý nghĩa trong 5 năm tới.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu trên, đề tài sử dụng các phương pháp sau đây:

- Phương pháp phân tích thực chứng, phương pháp chuẩn tắc
- Phương pháp khảo sát, chuyên gia
- Phương pháp phân tích tổng hợp, khái quát hóa
- Các phương pháp khác...

5. Bố cục của đề tài

Ngoài phần Mục lục, Mở đầu, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục, đề tài được chia làm 3 chương như sau:

- Chương 1: Một số vấn đề lý luận về phát triển du lịch sinh thái
- Chương 2: Thực trạng phát triển du lịch sinh thái tại Phong Nha - Kẻ Bàng, Quảng Bình trong thời gian qua
- Chương 3: Giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại Phong Nha - Kẻ Bàng, Quảng Bình thời gian tới.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI

1.1. KHÁI QUÁT VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI

1.1.1. Một số khái niệm

- Du lịch sinh thái

Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, hỗ trợ cho các hoạt động bảo tồn và được nuôi dưỡng quản lý theo hướng bền vững về mặt sinh thái.

- Phát triển du lịch sinh thái

Là hoạt động khai thác có quản lý các giá trị tự nhiên và văn hoá nhằm thoả mãn các nhu cầu đa dạng của khách du lịch, có quan tâm đến các lợi ích kinh tế trong khi vẫn đóng góp cho bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên, cho công tác bảo vệ môi trường và góp phần nâng cao mức sống cho cộng đồng địa phương

1.1.2. Đặc điểm của du lịch sinh thái

- Là loại hình du lịch gắn với hệ sinh thái, dựa vào thiên nhiên
- Gắn liền với giáo dục, bảo vệ môi trường và bảo tồn sinh học.
- Lực lượng lao động trong hoạt động du lịch sinh thái chủ yếu là lực lượng lao động tại chỗ, hạn chế về mặt lượng và cả về chất.

1.1.3. Ý nghĩa của phát triển du lịch sinh thái

- Giảm thiểu mức độ ô nhiễm môi trường.
- Tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư địa phương cung cấp các yếu tố đầu vào cho hoạt động du lịch.
- Giảm được sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế xã hội và trình độ văn hóa.
- Góp phần làm tăng trưởng kinh tế, tăng thu nhập quốc dân, tạo công ăn việc làm cho người dân.

1.2. NỘI DUNG CỦA PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI

1.2.1. Gia tăng, mở rộng quy mô của du lịch sinh thái

Sự gia tăng, mở rộng quy mô du lịch sinh thái thể hiện ở việc xây dựng quy hoạch phát triển các khu du lịch sinh thái, tốc độ huy động vốn đầu tư để phát triển du lịch sinh thái, chất lượng các điểm du lịch sinh thái.

- *Xây dựng quy hoạch phát triển khu du lịch sinh thái.* Đó là việc tổ chức phân chia các đơn vị không gian lãnh thổ trong phạm vi một khu vực có hệ sinh thái đặc trưng, phù hợp với chức năng môi trường và điều kiện tự nhiên vốn có, đồng thời tổ chức được các hoạt động du lịch sinh thái, bảo vệ và tôn tạo hệ sinh thái một cách có hiệu quả.

- *Huy động vốn đầu tư phát triển du lịch sinh thái.* Để phát triển du lịch sinh thái, thu hút du khách đến với các điểm du lịch, cần phải đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư tôn tạo các khu du lịch, xây dựng cơ sở lưu trú, hoàn chỉnh các điều kiện sinh hoạt, thông tin liên lạc.

- *Phát triển chất lượng nguồn nhân lực lao động làm du lịch sinh thái.* Để đánh giá được mức độ phát triển du lịch sinh thái của khu du lịch, cần phân tích đánh giá được mức độ tăng trưởng số lượng lao động, mức độ chuyên nghiệp, trình độ của đội ngũ lao động và chất lượng phục vụ của lực lượng lao động.

- *Xây dựng các điểm du lịch sinh thái đạt tiêu chuẩn.* Cần chú ý đến các yếu tố tài nguyên, xem xét khả năng tài nguyên đến đâu thông qua số lượng và chất lượng của chúng, có đủ sức hấp dẫn du khách không, xác định quy mô điểm du lịch so với tiềm năng và chất lượng tài nguyên sẵn có.

1.2.2. Gia tăng chất lượng dịch vụ du lịch sinh thái

Gia tăng chất lượng dịch vụ du lịch sinh thái thể hiện ở việc đổi mới, cải tiến chất lượng dịch vụ, đổi mới phương thức phục vụ. Là việc không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm dịch vụ trong hoạt động du lịch sinh thái. Nhu cầu của khách du lịch sinh thái là rất đa dạng, do đó các sản phẩm du lịch sinh thái cũng phải được đa dạng hoá và nâng cao chất lượng để theo kịp nhu cầu đó.

Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch sinh thái là việc nâng cao chất lượng các dịch vụ cho khách du lịch. Nói cách khác đó là cung cấp số lượng đơn vị hữu ích trên một dịch vụ, hay chính là việc nâng cao độ hài lòng trên một dịch vụ cung cấp cho khách du lịch.

Thường xuyên đổi mới, cải tiến mẫu mã loại hàng hoá dịch vụ và phương thức phục vụ đối với dịch vụ, đồng thời phải thường xuyên tìm hiểu nhu cầu tâm lý của du khách để đáp ứng kịp thời yêu cầu của du khách ngày càng tốt hơn.

1.2.3. Mở rộng mạng lưới du lịch sinh thái

Quá trình mở rộng mạng lưới du lịch sinh thái thể hiện việc củng cố và mở rộng quy mô mạng lưới du lịch sinh thái hiện có của mình, chiếm lĩnh được những thị trường mới, đạt được thị phần ngày càng cao để gia tăng khả năng tiêu thụ sản phẩm. Việc mở rộng mạng lưới du lịch sinh thái đảm bảo cho việc tiêu thụ sản phẩm du lịch được dễ dàng hơn, đẩy mạnh hoạt động của các doanh nghiệp phát triển, thể hiện sự phát triển ngành du lịch của một địa phương. Tiêu chí đánh giá sự mở rộng mạng lưới du lịch sinh thái chính là sự tăng trưởng quy mô nguồn khách du lịch. Đối với một địa phương thì sự mở rộng mạng lưới du lịch thể hiện ở sự tăng trưởng tổng lượt khách đến và trải nghiệm sản phẩm du lịch sinh thái của địa phương đó.

Trong quá trình tiến hành mở rộng mạng lưới du lịch sinh thái cần chú ý đến tất cả các loại thị trường, phân tích được những thị

trường có thể giữ vững, mở rộng trong hiện tại, những thị trường nào có thể hướng đến trong tương lai. Cần có kế hoạch marketing để đưa du khách tại chỗ đến nơi khách du ngoạn. Để mở rộng mạng lưới du lịch sinh thái, cần phải đa dạng hoá các nguồn khách, kể cả nguồn khách tiếp từ các vùng, các nước hoặc từ các trung tâm lõi hành, trong đó nguồn khách trung gian đóng vai trò quan trọng.

1.2.4. Phát triển mới sản phẩm, loại hình dịch vụ du lịch sinh thái

Phát triển mới sản phẩm, loại hình dịch vụ du lịch sinh thái được thể hiện qua việc doanh nghiệp kinh doanh du lịch ngoài việc phát triển nâng cấp các sản phẩm du lịch hiện có còn đồng thời bổ sung những loại hình du lịch mới có chất lượng hơn nhằm tăng cường đáp- ứng nhu cầu của khách du lịch. Để nâng cao ưu thế cạnh tranh điểm đến, yếu tố sản phẩm du lịch chiếm vị trí đặc biệt quan trọng. Sản phẩm du lịch chính là sự trải nghiệm của du khách về điểm đến du lịch. Điểm đến nào mang lại sự trải nghiệm đa dạng, thú vị cho du khách thì sẽ quyết định sự thành công trong cạnh tranh thu hút khách du lịch. Cần:

- Khai thác tiềm năng du lịch sinh thái sẵn có để cung cấp cho xã hội những sản phẩm du lịch tốt nhất.

- Phải chú ý đến hiệu quả kinh tế, những tác động đến môi trường.

Để đánh giá được mức độ phát triển sản phẩm mới, loại hình mới du lịch sinh thái, cần phân tích đánh giá được mức độ đa dạng của các loại hình du lịch, việc phát triển sản phẩm mới thông qua số lượng, mức độ đa dạng của các sản phẩm, tính hấp dẫn của sản phẩm và độ hài lòng của du khách đối với những sản phẩm đó.

1.2.5. Bảo tồn, bảo vệ, tôn tạo tiềm năng du lịch sinh thái

Phát triển du lịch sinh thái có hiệu quả thể hiện thông qua công tác bảo tồn, bảo vệ tôn tạo tiềm năng du lịch sinh thái sẵn có. Góp phần tích cực vào bảo vệ môi trường và duy trì hệ sinh thái, gắn với hoạt động giáo dục môi trường, tạo ý thức nỗ lực bảo tồn, mang lại lợi ích cho cộng đồng, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa và các giá trị truyền thống dân tộc.

Lồng ghép các chương trình, các cuộc nói chuyện có chủ đề về môi trường đối với du khách trong hoạt động du lịch sinh thái. Bảo vệ những tiềm năng du lịch sinh thái sẵn có nhằm củng cố và phát triển trong tương lai. Bảo tồn các giá trị thẩm mỹ, giá trị địa chất địa mạo đã được các tổ chức quốc tế công nhận. Bảo vệ các giá trị sinh học như môi trường nước, môi trường sinh thái cho các loài động thực vật trong khu vực. Quản lý thật tốt các hoạt động tác động tiêu cực đến môi trường.

1.2.6. Gia tăng kết quả thu được từ du lịch sinh thái

Phát triển du lịch sinh thái đúng hướng sẽ có tác động tích cực đến nhiều mặt của sự phát triển kinh tế- xã hội, tinh thần và nhận thức cho cộng đồng dân cư :

- Mang lại những lợi ích về tinh thần cho cộng đồng địa phương, đó là nguồn động lực lớn thúc đẩy họ tham gia vào hoạt động du lịch sinh thái một cách tích cực.

- Nâng cao nhận thức của người dân địa phương về môi trường, về hệ sinh thái ngày càng cao hơn, có ý thức bảo vệ môi trường.

- Đưa lại vật chất, cơ hội việc làm cho cộng đồng dân cư địa phương.

1.3. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH

THÁI

1.3.1. Đặc điểm tự nhiên

Đặc điểm tự nhiên bao gồm: vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, tài nguyên thiên nhiên. Đối với du lịch sinh thái, đây là điều kiện quan trọng nhất có tác động đến quá trình phát triển.

1.3.2. Đặc điểm xã hội

- Chính sách phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, mỗi địa phương sẽ đặt ngành du lịch vào mỗi vị trí khác nhau, tạo nên mức độ phát triển khác nhau.

- Các chính sách có thể tác động và điều chỉnh hành vi kinh doanh, tiêu dùng, quan hệ trao đổi thương mại, đầu tư, có thể “thu hút” hoặc “đẩy” khách du lịch sinh thái.

- Hệ thống pháp luật có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cũng như lợi ích chính đáng của các đơn vị kinh doanh du lịch sinh thái, gián tiếp hoặc trực tiếp ảnh hưởng đến mỗi du khách, chi phối trực tiếp đến sự phát triển của du lịch sinh thái.

1.3.3. Đặc điểm kinh tế

- Ngành du lịch của một quốc gia hay của một vùng phát triển tỉ lệ thuận với trình độ phát triển kinh tế của quốc gia hay vùng đó. Thu nhập bình quân là chỉ số tác động trực tiếp đến lượng cầu trong du lịch.

- Mỗi quốc gia chỉ có thể phát triển du lịch tốt nếu nước đó tự sản xuất phần lớn số của cải vật chất cần thiết phục vụ cho du lịch. Nếu một nước mà phải nhập phần lớn lượng hàng hoá để trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật và để đảm bảo cho việc phục vụ du khách thì việc cung ứng hàng hoá sẽ gặp khó khăn, chất lượng phục vụ vì thế sẽ bị ảnh hưởng lớn.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI PHONG NHA - KÊ BÀNG, QUẢNG BÌNH

2.1. ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA PHONG NHA-KÊ BÀNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN DU LỊCH SINH THÁI

2.1.1. Đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Phong Nha - Kẻ Bàng

Phong Nha- Kẻ Bàng thuộc huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, có vị trí thuận lợi nằm trên các tuyến giao thông Bắc Nam. Giới hạn trong toạ độ: từ 17⁰20' đến 17⁰48' vĩ độ Bắc; 105⁰46' đến 106⁰24' kinh độ Đông, với tổng diện tích là 123.326 ha. Phong Nha-Kẻ Bàng mang nhiều tiềm năng đa dạng về địa hình địa mạo, đa dạng sinh học, tài nguyên du lịch dồi dào thuận lợi cho việc phát triển nhiều loại hình du lịch.

2.1.2. Đặc điểm xã hội

Khu vực Phong Nha- Kẻ Bàng có 2 nhóm dân tộc chính là Vân Kiều và Chứt.

+ Nhóm dân tộc Bru- Vân Kiều : là nhóm có dân số lớn nhất trong tất cả các nhóm dân tộc sống ở phía Bắc dãy Trường Sơn, thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khome, một nhóm bản địa đối với Đông Dương, gồm các tộc: Vân Kiều, Khùa, Ma Coong, Trì.

+ Nhóm dân tộc Chứt: gồm có nhiều tộc nhỏ như Sách, Mày, Rục, Arem.

Người dân ở đây mộc mạc, hiếu khách, dễ gần, thuận lợi cho việc phát triển các loại hình du lịch.

2.1.3. Đặc điểm kinh tế

Kinh tế khu vực Phong Nha-Kẻ Bàng từ những năm 2003 trở về trước chưa có sự phát triển nào đáng kể. Từ khi Phong Nha-Kẻ

Bàng được UNESCO công nhận là Di sản Thiên nhiên Thế giới, các hoạt động du lịch ở đây phát triển thì kinh tế mới thực sự có chuyển biến. Cơ cấu lao động trong các ngành, lĩnh vực cũng có sự dịch chuyển theo hướng tiến bộ, tăng đáng kể tỷ trọng lao động khu vực dịch vụ, giảm tỷ trọng lao động khu vực nông lâm thủy sản.

Bảng 2.4: Cơ cấu kinh tế của huyện Bồ Trạch 2008 – 2012

ĐVT: %

Khu vực	Tính theo từng năm				
	2008	2009	2010	2011	2012
Nông lâm – TS	38,64	37,37	36,48	34,41	32,92
Công nghiệp – XD	25,70	26,20	24,27	24,90	25,13
Dịch vụ	35,66	36,42	39,25	40,69	41,95
	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0

Nguồn: Niên giám thống kê huyện Bồ Trạch, 2013

2.1.4. Tình hình phát triển du lịch Quảng Bình trong thời gian qua

a. Lượng khách và doanh thu dịch vụ du lịch

**** Lượng khách***

Trong thời gian qua, lượng khách du lịch đến tham quan du lịch Quảng Bình tăng đáng kể, từ 527.959 lượt người năm 2008 lên đến 1.046.661 lượt người năm 2012.

**** Doanh thu dịch vụ du lịch***

Doanh thu dịch vụ du lịch của tỉnh Quảng Bình năm 2012 đạt hơn 504,232 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ du lịch Phong Nha-Kẻ Bàng đạt 37,331 tỷ đồng.

b. Dịch vụ khách sạn và lữ hành

**** Dịch vụ khách sạn***

- Số lượng khách sạn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2012 đạt

231 ks với 3277 phòng nghỉ. Có 17 công ty lữ hành .

2.2. THỰC TRẠNG VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI PHONG NHA-KÊ BÀNG, QUẢNG BÌNH

2.2.1. Thực trạng về quy mô phát triển du lịch sinh thái của Phong Nha-Kẻ Bàng trong thời gian qua

- Về công tác quy hoạch, UBND Tỉnh Quảng Bình đã có Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 16/7/2009 phê duyệt Đề cương và dự toán lập Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

- Về công tác thu hút vốn đầu tư cho phát triển du lịch sinh thái: Tổng nguồn vốn ngân sách Nhà nước đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch sinh thái từ năm 2008 đến 2012 là 43 tỷ 860 triệu đồng. So với nhu cầu thì số vốn đầu tư quá ít.

Bảng 2.11: Tình hình đầu tư vốn của Nhà nước 2008-2012

Chỉ tiêu	ĐVT	Tính theo từng năm				
		2008	2009	2010	2011	2012
1.Số tiền	Trđ	10,138	4,810	8,940	9,812	10,160
2.TĐPT liên hoàn	%	-	47.45	185.86	109.75	103.55
3.TĐPT định gốc	%	100	47.45	88.18	96.78	100.22

Nguồn: Ban quản lý VQG PN-KB và Sở VH-TT-DL, 2013

- Số dự án đầu tư vào hoạt động DLST hầu như không có.

Bảng 2.12 : Tình hình đăng ký dự án đầu tư phát triển DLST 2008-2012

Nội dung	2008	2009	2010	2011	2012
Số dự án đăng ký đầu tư	1	1	0	0	0

Nguồn: BQL VQG Phong Nha-Kẻ Bàng, 2013

- Trình độ nhân lực tại các khu du lịch du lịch sinh thái Phong

Nha- Kê Bàng cũng là một vấn đề đang cần quan tâm.

Bảng 2.14: Cơ cấu trình độ lao động tại TT DL PN-KB2008-2012

Năm	2008	2009	2010	2011	2012
Tổng số lao động (Người)	138	135	141	143	135
Lao động có trình độ TS,ĐH (%)	36,2	47,4	44,0	49,0	49,6
Lao động có trình độ TC (%)	32,6	30,4	35,5	28,7	30,4
Lao động chưa qua đào tạo (%)	31,2	22,2	20,5	22,3	20,0

Nguồn: Trung tâm du lịch Phong Nha 2013

2.2.2. Thực trạng về chất lượng dịch vụ du lịch sinh thái

- Chất lượng dịch vụ du lịch sinh thái chưa thực sự đạt theo đúng yêu cầu. Các điểm thu hút khách du lịch tại Phong Nha - Kê Bàng chất lượng chỉ đạt mức trung bình.

- Thiếu hoặc chưa đáp ứng điều kiện lưu trú chất lượng theo tiêu chuẩn.

Các dịch vụ đi kèm nhìn chung chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của du khách. Hệ thống các nhà hàng tại Phong Nha hiện nay vẫn tổ chức kinh doanh theo kiểu gia đình, chất lượng món ăn thấp, chỉ dừng ở mức độ bình dân; phong cách phục vụ thiếu chuyên nghiệp, việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được kiểm soát.

2.2.3. Thực trạng về mạng lưới du lịch sinh thái tại Phong Nha – Kê Bàng

Việc đầu tư mở rộng mạng lưới điểm du lịch sinh thái tại đây vẫn chưa được thực hiện tốt. Nhìn vào bảng 2.15 chúng ta thấy : Qua các năm, các điểm du lịch sinh thái tại Phong Nha- Kê Bàng chưa có sự gia tăng về số lượng. Du lịch sinh thái tại Phong Nha- Kê Bàng chủ yếu là loại hình du lịch sinh thái rừng núi, hang động.

Một số điểm, tuyến du lịch sinh thái tại Phong Nha-Kê Bàng:

- *Tham quan hệ thống hang động : Động Phong Nha – Tiên Sơn; động Thiên Đường.*

- *Tham quan, trải nghiệm thiên nhiên tuyến du lịch Sông Chày – Hang Tối ; khu du lịch sinh thái Suối Nước Mọc*

- *Trải nghiệm, khám phá thiên nhiên tuyến Rào Thương–Hang Én ; Thung lũng Sinh Tồn – Hang Thủy Cung*

- *Tour du lịch mạo hiểm, trải nghiệm khám phá Hang Sơn Đoòng*

2.2.4. Thực trạng phát triển sản phẩm mới du lịch sinh thái

Hiện nay tại Phong Nha-Kẻ Bàng sản phẩm DLST thực sự chưa có mà mới chỉ là những sản phẩm du lịch thiên nhiên mang màu sắc của du lịch sinh thái, chỉ mới dừng lại ở mức độ tham quan, chiêm ngưỡng vẻ đẹp, sự độc đáo của thiên nhiên và các di tích lịch sử.

Các sản phẩm du lịch sinh thái hiện đang được khai thác tại đây chủ yếu dưới các hình thức du lịch sinh thái hang động, núi rừng; du lịch sinh thái đồng bằng (Homestay), du lịch mạo hiểm. Ngoài ra còn có loại hình du lịch trải nghiệm cùng cộng đồng: Thôn Chày Lập; Famstay.

- Bên cạnh việc phát triển và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch sinh thái hiện có thì đã có hiện tượng một số tour du lịch bắt đầu có dấu hiệu bị lãng quên như Sông Chày – Hang Tối, thung lũng Sinh Tồn – hang Thủy Cung.

2.2.5. Thực trạng về công tác bảo tồn, bảo vệ, tôn tạo tiềm năng du lịch sinh thái

Đội ngũ cán bộ quản lý tại Phong Nha - Kẻ Bàng đang thiếu cả về số lượng cả về kỹ năng, kiến thức liên quan đến công tác bảo tồn, diễn giải môi trường. Các hoạt động gắn liền với du lịch sinh thái như diễn giải môi trường, giáo dục môi trường chưa được lồng ghép

thường xuyên tại đây.

Cộng đồng dân cư còn sống chủ yếu vào khai thác rừng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái, môi trường tự nhiên.

Tại Phong Nha- Kẻ Bàng, hoạt động giáo dục và diễn giải môi trường làm chưa đạt yêu cầu, nên chẳng cần phải có chương trình cụ thể để bổ sung và hoàn thiện hoạt động này.

2.2.6. Thực trạng về kết quả du lịch sinh thái

a. Giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn

**Bảng 2.16: Kết quả sử dụng lao động trong hoạt động DLST
giai đoạn 2008 – 2012**

Lĩnh vực hoạt động	2008	2009	2010	2011	2012
Trung tâm DL VHST	139	137	143	143	135
Đội thuyền du lịch	622	622	622	622	622
Dịch vụ lưu trú, nhà hàng	512	520	520	524	530
DV chụp ảnh, bán lưu niệm	395	425	464	464	468
Cộng	1.668	1.704	1.749	1.753	1.755

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Bình, 2013

b. Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, tác động tích cực đến môi trường kinh tế - xã hội

Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, chú trọng công tác bảo vệ bảo tồn hệ sinh thái sẽ tác động tích cực đến môi trường, thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội trong khu vực và của tỉnh nhà.

c. Kết quả thu hút du khách đến Phong Nha- Kẻ Bàng

Năm 2008 lượng khách du lịch chỉ đạt hơn 262.000 lượt người thì đến năm 2012, lượng khách đã tăng lên đến hơn 486.000 lượt, tuy nhiên chủ yếu là khách du lịch nội địa, khách du lịch quốc tế hầu như tăng không đáng kể.

d. Doanh thu từ hoạt động du lịch tại Phong Nha – Kẻ Bàng

Năm 2008, doanh thu du lịch thu từ Phong Nha-Kẻ Bàng đạt hơn 9,5 tỷ đồng, đến năm 2012 doanh thu tăng lên hơn 37,33 tỷ đồng.

e. Kết quả thu nộp ngân sách

Bảng 2.19: Kết quả nộp ngân sách của các dịch vụ du lịch từ 2008 –2012

Chi tiêu	ĐVT	Tính theo từng năm					BQ
		2008	2009	2010	2011	2012	
1. Tổng nộp ngân sách	Trđ	5.277	5.975	5.164	6.275	6.533	5.844,8
2. TĐPT liên đoàn	%	-	109,82	86,64	121,51	104,11	
3. TĐPT định gốc	%	100	113,23	98,86	118,91	123,80	
4.TĐPTBQ 2008-2012	%	-	-	-	-	-	-

Nguồn: Niên giám thống kê huyện Bố Trạch, 2012

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI PHONG NHA-KẼ BÀNG, QUẢNG BÌNH

2.3.1. Thành công và hạn chế

a. Thành công

- Quy mô phát triển du lịch sinh thái đã được mở rộng nhiều so với thời gian trước, tần suất phục vụ du khách dần được nâng cao.

- Chất lượng dịch vụ du lịch sinh thái được chú trọng về chiều sâu, các sản phẩm du lịch sinh thái đa dạng hơn trước, mang đặc trưng địa phương.

- Mạng lưới du lịch tại khu vực Phong Nha- Kẻ Bàng được mở rộng, số lượng tuyến du lịch gia tăng.

- Các sản phẩm du lịch sinh thái ngày đa dạng hơn, sản phẩm mới du lịch sinh thái đã được quan tâm phát triển.

- Công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn tôn tạo tiềm năng du lịch sinh thái đã được quan tâm hơn.

- Đòi sống vật chất, tinh thần và nhận thức về môi trường cho người dân địa phương đã được nâng cao.

b. Hạn chế

- Quy mô du lịch sinh thái chưa phát triển đúng với tiềm năng của Phong Nha- Kẻ Bàng. Các điểm du lịch sinh thái tại đây hầu hết chưa đạt tiêu chuẩn của loại hình du lịch sinh thái.

- Các sản phẩm du lịch sinh thái còn đơn điệu, chưa có nét độc đáo, đặc thù thực sự, chưa tạo ra điểm nhấn trong đối tượng khách du lịch.

- Chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch sinh thái chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch.

- Quy hoạch chi tiết phát triển du lịch sinh thái thiếu đồng bộ, chưa gắn phát triển với các nguồn lực địa phương. Cộng đồng dân cư chưa được tham gia vào việc ra quyết định dù ở mức độ cơ bản nhất.

- Trình độ của lực lượng lao động du lịch sinh thái chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của loại hình du lịch này. Chất lượng lao động còn thấp, còn thiếu hướng dẫn viên du lịch sinh thái. Hoạt động giáo dục, diễn giải môi trường chưa được tiến hành lồng ghép một cách thường xuyên tại đây.

2.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế

- Công tác quy hoạch phát triển du lịch sinh thái chưa được quan tâm kịp thời. Chưa có các chiến lược, quy hoạch hoặc chính sách cụ thể cho phát triển du lịch sinh thái trong một giai đoạn dài.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục du lịch sinh thái toàn dân chưa được đẩy mạnh, nhận thức về du lịch sinh thái chưa đầy đủ, còn hạn chế.

- Chưa có chiến lược phát triển du lịch sinh thái cụ thể, công

tác đầu tư cho du lịch sinh thái còn hạn chế dẫn đến chất lượng sản phẩm du lịch không cao, không tạo được độ thu hút du khách.

- Công tác tuyển dụng đào tạo và sử dụng đội ngũ lao động còn nhiều bất cập. Chất lượng lao động không cao, trình độ nghiệp vụ ít được trau dồi và tập huấn không thường xuyên.

- Công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ và tôn tạo tiềm năng du lịch chưa được quan tâm đúng mức.

- Đội ngũ cán bộ về quản lý và kinh doanh du lịch sinh thái còn thiếu tính chuyên nghiệp, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.

- Công tác xúc tiến chưa tập trung vào sản phẩm chính là du lịch sinh thái; tiến trình hội nhập và hợp tác phát triển diễn ra chậm và thiếu đồng bộ.

- Việc phát triển du lịch sinh thái chưa thực sự gắn kết với việc cải thiện đời sống của cộng đồng dân cư địa phương. Cộng đồng địa phương chưa thực sự được tham gia vào những công việc mang tính chất quyết định.

Đặc biệt những sự cố về môi trường như bão lũ ở khu vực miền Trung ảnh hưởng rất lớn đến điều kiện để phát triển du lịch sinh thái.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI PHONG NHA – KẾ BẢNG TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1. CĂN CỨ CHO VIỆC XÂY DỰNG CÁC GIẢI PHÁP

3.1.1. Căn cứ vào dự báo sự biến động của môi trường ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái

a. Biến động của cầu du lịch

- Điều kiện chính trị- xã hội trên thế giới ngày càng ổn định đã thúc đẩy các quốc gia mở rộng giao lưu kinh tế, văn hoá. Nhu cầu và khả năng đi du lịch của người dân ngày càng tăng.

- Sự thay đổi trong cơ cấu chi tiêu của khách du lịch khi tham gia vào một tour du lịch.

- Sự gia tăng các điểm đến du lịch trong một chuyến đi của du khách.

b. Biến động của cung du lịch

- Có sự cạnh tranh quyết liệt trong việc thu hút và phục vụ khách du lịch giữa các quốc gia phát triển du lịch, các đơn vị kinh doanh du lịch.

- Nhiều quốc gia trên thế giới xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế.

3.1.2. Căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình

a. Định hướng phát triển

- Biến du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy KT-XH, gắn du lịch với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, giữ vững an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Xác định tốc độ tăng trưởng GDP ngành du lịch giai đoạn

2010-2015 dự kiến đạt 13-15%, tăng cao hơn so với tốc độ tăng GDP của tỉnh.

- Phát triển du lịch theo hướng bền vững, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, giữ gìn sinh thái, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm du lịch; tạo dựng các sản phẩm du lịch đặc sắc có tính cạnh tranh cao và hấp dẫn khách du lịch.

b. Quan điểm phát triển

- *Phát triển bền vững.*

- *Phát triển toàn diện.*

- *Khai thác tiềm năng.*

- *Tận dụng cơ hội.*

c. Mục tiêu phát triển

- Đưa Quảng Bình trở thành một trong những trung tâm du lịch lớn của Việt Nam, tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh.

- Tập trung khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch trở thành mũi nhọn; tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng GDP du lịch; tạo ra nhiều việc làm; tăng nguồn thu ngân sách; tạo tiền đề cho các ngành kinh tế khác phát triển.

3.1.3. Các quan điểm có tính nguyên tắc khi xây dựng giải pháp

- Phát triển một ngành du lịch chất lượng bền vững.

- Kết hợp hài hòa với việc phát triển kinh tế- xã hội.

- Phải đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Các dịch vụ du lịch không được trái với thuần phong mỹ tục, các giá trị văn hóa của dân tộc.

- Các giải pháp đề xuất phải xuất phát từ thực tiễn và có tính

khả thi cao, có khả năng triển khai trong tương lai gần của địa phương, phù hợp với xu thế phát triển trong nước và trên thế giới.

3.2. CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ

3.2.1. Mở rộng quy mô du lịch sinh thái

- Cần đánh giá đúng tiềm năng các điểm tham quan du lịch sinh thái, đánh giá tính khả thi của việc mở rộng hoạt động du lịch.

- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư để vận động, xúc tiến và kêu gọi các dự án du lịch lớn, có tiềm lực nhằm đầu tư vào các điểm du lịch sinh thái.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch sinh thái, tiếp tục bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về sinh thái học, văn hoá bản địa cho đội ngũ hướng dẫn viên du lịch.

- Chú trọng trong việc phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu, hiểu rõ thị trường mục tiêu là cơ sở định hướng trong việc tạo ra các sản phẩm dịch vụ du lịch.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá các sản phẩm du lịch tại Phong Nha-Kẻ Bàng.

3.2.2. Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch sinh thái

- Cải thiện hệ thống giám sát và quản lý khách tham quan để có cơ chế chia sẻ lợi ích tốt hơn đối với các tour tham quan hang động, du lịch sinh thái trong khu vực.

- Hỗ trợ nâng cấp chất lượng của các nhà cung cấp dịch vụ, hỗ trợ họ hoạt động hướng tới các tiêu chuẩn chất lượng cơ bản và thống nhất.

- Tạo nhận thức và cung cấp các hoạt động nâng cao năng lực về các yêu cầu chất lượng cần thiết trong trường hợp một sản phẩm du lịch được gắn nhãn “Du lịch sinh thái” hoặc “Du lịch cộng đồng” khi hướng tới đối tượng là du khách quốc tế.

- Hỗ trợ, phát triển thị trấn Phong Nha trở thành một địa điểm du lịch hấp dẫn hơn, cuốn hút hơn thông qua việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch.

- Có kế hoạch đào tạo thường xuyên cán bộ, hướng dẫn viên du lịch nhằm nâng cao kỹ năng giới thiệu, thuyết minh, diễn giải.

3.2.3. Mở rộng mạng lưới du lịch sinh thái

- Khẩn trương nghiên cứu, khảo sát các địa điểm có thể mở các dịch vụ bổ trợ hoặc các điểm du lịch sinh thái khác để đầu tư.

- Giảm nhẹ tác động tiêu cực hiện nay đối với các sản phẩm du lịch và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch hiện có, tập trung vào các điểm du lịch trọng điểm đã hình thành và các điểm du lịch đại chúng.

- Hỗ trợ hình thành các sản phẩm du lịch dựa vào cộng đồng hiện có ở Thôn Chày Lập. Lập và triển khai quy hoạch phát triển chi tiết về sản phẩm du lịch cho các điểm du lịch mới, cần có những sản phẩm du lịch riêng có, tránh trùng lặp giữa các điểm du lịch.

- Tăng cường liên kết sản phẩm du lịch giữa vùng đệm với vùng lõi, với các điểm du lịch sinh thái khác.

- Mở rộng xúc tiến hợp tác với các đơn vị nước ngoài để giới thiệu quảng bá sản phẩm du lịch của mình.

3.2.4. Phát triển sản phẩm mới, đa dạng hoá sản phẩm du lịch sinh thái

** Định hướng phát triển:*

- Khai thác những khía cạnh độc đáo và đặc trưng của khu vực VQG PNKB

- Trực tiếp hỗ trợ bảo tồn và phát triển cộng đồng.

- Hỗ trợ liên kết tiếp cận với các sản phẩm và tuyến du lịch khác trong khu vực, lồng ghép với các chương trình du lịch hiện tại

của VQG Phong Nha- Kẻ Bàng và các dự án khác trong khu vực.

- Góp phần tạo vị thế chung của thương hiệu du lịch Phong Nha-Kẻ Bàng, phát triển sản phẩm DL với qui mô và hình thức phù hợp với địa điểm.

** Định hướng sản phẩm :*

- Là các hoạt động vui chơi giải trí tại điểm có tài nguyên du lịch sinh thái.

- Hướng lợi ích về nông thôn, về cộng đồng dân cư, mang lại lợi ích cho người dân địa phương.

** Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái :*

- Xác định các tuyến đường mòn đi bộ, tuyến đi bộ xuyên rừng và tuyến du lịch xe đạp trong khu vực vùng đệm, lập sơ đồ, bản đồ các tuyến trên để phát triển loại hình du lịch này.

- Tổ chức các tour, tuyến mới trong khu vực vùng đệm. Khai thác có hiệu quả tour du lịch mạo hiểm khám phá hang Sơn Đoòng.

- Phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái gắn với cộng đồng dân cư trong VQG Phong Nha - Kẻ Bàng tại các bản của dân tộc Arem, Rục.... Rà soát và đánh giá thêm các cộng đồng khác có tiềm năng để tổ chức hoạt động du lịch cộng đồng và nâng cao nhận thức về du lịch trong thôn, xã.

3.2.5. Hoàn thiện công tác bảo tồn, bảo vệ, tôn tạo tiềm năng du lịch sinh thái

- Tăng cường hợp tác giữa các cơ quan, tổ chức xã hội trong nước và quốc tế để bảo vệ môi trường, xây dựng các trung tâm cứu hộ các loài động vật quý hiếm. Cần tăng cường sự hợp tác giữa các tổ chức, các cơ quan ban ngành để cùng nhau bảo tồn, bảo vệ nghiêm ngặt môi trường, hệ sinh thái, các động vật quý hiếm, từ đó góp phần vào quá trình phát triển hoạt động du lịch sinh thái tại khu vực này.

- Nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững, xây dựng nội quy điểm du lịch sinh thái, cung cấp thông tin đầy đủ về điểm đến để giúp du khách có thái độ đúng đắn và hành vi tích cực.

- Có chính sách cụ thể hỗ trợ tộc người Arem và tộc người Rục nhằm chấm dứt tình trạng di dân tự do, làm mai một bản sắc văn hóa dân tộc.

- Triển khai các dự án sưu tầm và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người trong khu vực như bảo tồn hình thái quần cư làng bản; nhà tường đất của người Rục, người Mày; nhà sàn của người Khùa;...vv, biến các bản sắc, giá trị văn hóa này thành các sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn du khách.

3.2.6. Nâng cao mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch sinh thái

Một số giải pháp cần tập trung triển khai:

- Lồng ghép việc nâng cao nhận thức cho cộng đồng về phát triển du lịch vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội vùng đệm ; các dự án tổ chức phi Chính phủ trên địa bàn... Phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật, nâng cao dân trí, hiểu biết về phát triển du lịch sinh thái.

- Khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ, trùng tu, tôn tạo và phát triển các di sản, di tích, các giá trị văn hóa và tài nguyên du lịch .

- Tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng có thể tham gia vào quá trình lập quy hoạch và giám sát thực hiện quy hoạch phát triển các loại hình du lịch, tham gia vào việc cung ứng một số dịch vụ, khuyến khích các cộng đồng địa phương tham gia vào các dự án du lịch.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở khái quát một số vấn đề lý luận về phát triển du lịch sinh thái ; phân tích thực trạng về phát triển du lịch sinh thái tại Phong Nha- Kẻ Bàng, Quảng Bình thời gian qua, tác giả đã đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm phát triển du lịch sinh thái tại Phong Nha- Kẻ Bàng, Quảng Bình thời gian tới.

2. Kiến nghị

a. Đối với Chính phủ và Bộ ngành liên quan

- Ưu tiên, hỗ trợ Quảng Bình phát triển du lịch sinh thái, tạo điều kiện cho tỉnh, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch có cơ hội tiếp cận với đối tác nước ngoài.

- Hỗ trợ việc phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái.

- Ban hành các quy tắc, tiêu chuẩn của điểm du lịch sinh thái và khu du lịch sinh thái, xây dựng nội dung giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho chiến lược phát triển du lịch sinh thái.

b. Đối với tỉnh Quảng Bình

- Bố trí nguồn ngân sách phục vụ chương trình phát triển du lịch sinh thái tại Phong Nha - Kẻ Bàng và các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật.

- Có chế độ ưu đãi khuyến khích các thành phần kinh tế khác cùng tham gia vào khai thác có hiệu quả du lịch sinh thái.

- Chú trọng các chương trình nghiên cứu thị trường, đào tạo nguồn nhân lực về nghiệp vụ du lịch, đặc biệt là hỗ trợ nghiệp vụ du lịch sinh thái cho cộng đồng địa phương.